

Số: **91** /2019/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-VHNGĐ ngày 07/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Lưu Ngọc H, sinh năm: 1979**

Địa chỉ: C4, KP.5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Ông Cao Quang Gi, sinh năm: 1979**

Địa chỉ: C4, KP.5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Ngọc H và ông Cao Quang Gi tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2006 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà Lưu Ngọc H và ông Cao Quang Gi xác định vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Phong Ph, sinh ngày 02/05/2008 và Cao Thái Quý, sinh ngày 10/09/2009. Ly hôn hai bên thỏa thuận

giao cháu Ph và cháu Quý cho ông Gi nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà H và ông Gi mỗi người chịu lệ phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003714 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà H và ông Gi đã đóng đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Ngọc H và ông Cao Quang Gi đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Cao Phong Ph, sinh ngày 02/05/2008 và Cao Thái Quý, sinh ngày 10/09/2009 cho ông Gi nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà H được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H và ông Gi mỗi người chịu lệ phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003714 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà H và ông Gi đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;

- UBND phường B,
TP.B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Mộng Hà